TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/2024/QĐST-HNGĐ	*Tp Kon Tum, ngày 30 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

Căn cứ Điều 397 và Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 173/2024/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

1. Anh Phạm Xuân P. Địa chỉ: Thôn A, xã X, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

2. Chị Nguyễn Thị Phương T. Địa chỉ: Số M, đường C, tổ P, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Xuân P và chị Nguyễn Thị Phương T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 25/11/2019 tại UBND phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Việc kết hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, từ việc chi tiêu trong gia đình, vợ, chồng xảy ra cãi nhau, đánh nhau, dẫn đến vợ, chồng không còn tình cảm. Vì vậy, anh, chị cùng thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh Phạm Xuân P và chị Nguyễn Thị Phương T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Các đương sự thỏa thuận. Giao con chung là Phạm Nguyễn Hạ V, sinh ngày 29/5/2018 cho chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Phạm Xuân P phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu*), kể từ ngày 01.10.2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; Về lãi suất chậm trả thi hành án các bên thỏa thuận tính theo khoản 2 Điều 468 BLDS.

Anh Phạm Xuân P có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con

chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng quyền thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Việc thỏa thuận việc giao con khi ly hôn, tiền cấp dưỡng nuôi con và tiền lãi chậm trả thi hành án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm là: 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, các đương sự thỏa thuận anh Phạm Xuân P nhận chịu. Việc thỏa thuận là tự nguyện, cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày 20/9/2024 về việc lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Xuân P và chị Nguyễn Thị Phương T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Phạm Nguyễn Hạ V, sinh ngày 29/5/2018 cho chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Phạm Xuân P phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu*), kể từ ngày 01.10.2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Xuân P có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng quyền thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất do chậm trả tiền các đương sự thỏa thuận tính theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, các đương sự thỏa thuận anh Phạm Xuân P nhận chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị anh Phạm Xuân P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0000157 ngày 18/9/2024 của Chi cục Thi hành án thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Anh Phạm Xuân P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP. Kon Tum;
- UBND nơi kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung